TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 01 – 2021

"V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Minh Thuận.

2/ Bà Nguyễn Kim Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Thị Qual – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hướng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST–HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Thị Thu H, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 255/KT, ấp K, thị trấn L, huyện L, tỉnh S.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Chúc G là Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh S thực hiện trợ giúp pháp lý (Có mặt).

Địa chỉ: Số X, đường H, phường Y, thành phố S, tỉnh S.

Bị đơn: Ông Lâm L, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lý Thị Thu H trình bày:

Bà H với ông Lâm L kết hôn với nhau năm 2016 (đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh S và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 14 tháng 4 năm 2016). Thời gian đầu hai người sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2019, hai người phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến, cuộc sống vợ chồng không còn hợp nhau. Hai người không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2019. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L.

Trong quá trình chung sống bà H với ông L có một con chung tên Lâm So Vanh Chanh Mu N, sinh ngày 27/01/2017. Hiện con đang sống cùng ông L.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà Lý Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về Hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với Ông Lâm L.

- Về con chung: Đồng ý giao con cho Ông L trực tiếp nuôi con và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 01 triệu đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lâm L không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 234/2020/TB-TLVA ngày 21 tháng 10 năm 2020, tống đạt hợp lệ cho bị đơn Ông Lâm L nhưng Ông L không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Thu H. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với Ông L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Ông L đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt Ông L, không tiến hành hòa giải được và Ông L cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Lời trình bày của người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

- Qua các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn có trong hồ sơ là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị Thu H ly hôn với Ông Lâm L. Về con chung: Giao con cho Ông L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, ghi nhận sự tự nguyện của bà H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay Ông Lâm L và bà Lý Thị Thu H đều vắng mặt nhưng nguyên đơn bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt còn Ông L thì vắng mặt lần thứ 2. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà H và Ông L.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Lý Thị Thu H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án cho ly hôn với Ông Lâm L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị Thu H với Ông Lâm L là hôn nhân hợp pháp (hai người có đăng ký kết hôn). Trước khi kết hôn hai người có tìm hiểu nhau trước, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng. Hai người không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2019, thời gian ly thân vợ chồng không ai tới lui, chăm sóc nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân của hai người đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà H yêu cầu được ly hôn với Ông L là có căn cứ được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Cháu Lâm So Vanh Chanh Mu N, sinh ngày 27/01/2017, đang sống cùng Ông L. Bà H đồng ý giao cháu N cho Ông L được quyền trực tiếp nuôi con. Xét thấy yêu cầu của bà H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nên cần ghi nhận. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà H yêu cầu nên bà H phải chịu theo luật định.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Ý kiến của vị luật sư là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lý Thị Thu H.

- Về hôn nhân: Bà Lý Thị Thu H được quyền ly hôn với Ông Lâm L.

- Về con chung: Giao cháu Lâm So Vanh Chanh Mu N, sinh ngày 27/01/2017 cho Ông Lâm L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Lý Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường

hợp bà H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Ông L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà H. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lý Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con Lâm So Vanh Chanh Mu N, sinh ngày 27/01/2017 với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng đến khi con đủ mười tám tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 14/01/2021.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lâm L không phải phải nộp án phí.

+ Nguyên đơn Lý Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0005692 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S. Như vậy bà H còn phải nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Hoàng

Nơi nhận:
-VKSND huyện T;
-Chi cục THA huyện T;
-TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
- UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh S;
-Lưu HSVA.